

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2022/HSST

Ngày: 16-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Anh Tuấn

2. Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cầm Văn L, sinh năm 2003; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Sơn La; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi ở: Số 15 Á, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 10/12; con ông: Cầm Văn T, sinh năm 1978 và bà: Lò Thị X, sinh năm 1982; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2022-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

2. Họ và tên: Lò Văn Tr, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Sơn La; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Ph, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở: Ngõ 511 T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn B (Đã chết) và bà: Lò Thị Ph (Đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1981 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn C (Vắng mặt).
2. Ông Trương Văn Th (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01-6-2022, tổ công tác Công an phường Ng, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 229 đường Tr, phường Ng, thành phố N phát hiện Lò Văn Tr điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-9812 chở Cẩm Văn L ngồi sau xe có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra; L đã nhả từ trong miệng xuống dưới đất 02 gói ni lông màu hồng, bên trong là gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (L và Tr đều khai nhận là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cẩm Văn L và Lò Văn Tr. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động Iphone màu đen; tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-9812 (đều đã cũ).

Bản kết luận giám định số 765/KL-KTHS ngày 06-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng, bên ngoài đều bọc ni lông màu hồng, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,162 gam (Không phải một trăm sáu mươi hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, Cẩm Văn L và Lò Văn Tr khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01-6-2022, Tr điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-9812 đi từ nhà đến nhà trọ của L ở số 15 Ấ, phường Tr, thành phố N rủ L đi mua ma túy về để cùng sử dụng, L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe máy chở Tr đến 01 ngõ nhỏ (không rõ số ngõ) tại khu vực cầu Đ, xã N, thành phố N, dừng ở trước cửa 01 ngôi nhà (không rõ số nhà). Tr đưa cho L 200.000 đồng để mua ma túy, L cầm 200.000 đồng đưa qua lỗ cửa sắt xếp hỏi mua 02 gói Heroine, người trong nhà nhận tiền (không rõ là ai bán ma túy) và đưa cho L 02 gói Heroine, L cho 02 gói ma túy vào miệng ngậm rồi đi ra, Tr chở L đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối tượng bán ma túy cho Cẩm Văn L và Lò Văn Tr, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKSTPNĐ ngày 23-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Cẩm Văn L và Lò Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo Cẩm Văn L và Lò Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và quyết định truy

tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Các bị cáo đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Chăm Văn L từ 18 đến 21 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo Chăm Văn L 01 điện thoại di động Iphone màu đen; trả lại bị cáo Lò Văn Tr 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-9812 đã cũ nhưng đều tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày là dân tộc Thái, hiểu biết hạn chế nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01-6-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 229 Tr, phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định, Chăm Văn L và Lò Văn Tr đã có hành tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,162 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất, thực hiện hành vi đi mua ma túy để cùng sử dụng do đó vai trò của các bị cáo ngang nhau.

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôn nay, các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, lần phạm tội này các bị cáo đã tàng trữ 0,162 gam Heroine nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung, nhưng cùng cần xem xét các bị cáo là người dân tộc (Thái), tại phiên tòa thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội đề giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nên quan điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Iphone màu đen là tài sản của bị cáo Chăm Văn L; 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-9812 đã cũ là tài sản của bị cáo Lò Văn Tr. Xét các tài sản trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chăm Văn L và Lò Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Chăm Văn L 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-6-2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-6-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 765/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo Chăm

Văn L 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ; trả lại bị cáo Lò Văn Tr 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-9812 đều đã cũ nhưng đều tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Cầm Văn L và Lò Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Cầm Văn L, Lò Văn Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh